

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2025

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Lý, bà Nguyễn Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thanh Loan, ông Hoàng Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Trí D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ C, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1984.

HKTT: Tổ A, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Y.

Các đương sự vắng mặt, đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn anh Phạm Trí D trình bày:

Anh và chị Lê Thị Bích H đăng ký kết hôn ngày 15-02-2023, tại UBND phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh chị và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không khắc phục được. Ngày 01/01/2025, chị H đã dùng dao chém vào đầu anh gây thương tích, hiện đang bị cơ quan điều tra

khởi tố về tội giết người. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Bích H.

Về nuôi con: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của chị Lê Thị Bích H thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Trí D đăng ký kết hôn ngày 15-02-2023 tại UBND phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D ngoại tình, anh chị đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Đến ngày 01-01-2025 phát sinh sự việc do chị say rượu, không làm chủ được bản thân nên đã chém anh D, hiện tại chị đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Y. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh D đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Trí D.

Về nuôi con: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh Phạm Trí D được ly hôn chị Lê Thị Bích H và đề nghị giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn chị Lê Thị Bích H có hộ khẩu thường trú tại phường Y, thành phố Y, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trí D đăng ký kết hôn với chị Lê Thị Bích H ngày 15-02-2023, tại UBND phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh Dũng, chị H đều xác nhận vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân theo anh D

trình bày là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Chị H trình bày do anh D ngoại tình. Mâu thuẫn đã được anh chị và gia đình hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho được ly hôn. Từ đó, có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa anh D và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự đều nhất trí ly hôn, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Anh Dũng, chị H xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Trí D được ly hôn chị Lê Thị Bích H

2. Về án phí: Anh Phạm Trí D, chị Lê Thị Bích H mỗi người phải chịu 75.000 (bảy mươi năm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền án phí của anh Phạm Trí D được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2024/0001561 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Anh Dũng được trả lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Trí D và chị Lê Thị Bích H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Văn